

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại Thái Nguyên; giới tính: Nam; địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Trần Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: không;

Tiền sự: 01, cụ thể ngày 28/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 17/2019/QĐ-TA đối với Nguyễn Văn T, thời hạn 12 tháng. Đến ngày 15/02/2020 chấp hành xong.

- Quá trình hoạt động bản thân:

Tại Quyết định số: 3724/QĐ-CT ngày 15/8/2013 của Chủ tịch UBND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Văn T, thời hạn 12 tháng (cai nghiện ma túy). Ngày 17/8/2013 T bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên, đến ngày 16/9/2013 T đã bỏ trốn khỏi Trung tâm. Ngày 16/9/2013, Trung tâm đã ra Quyết định truy tìm đối với T về việc bỏ trốn, gửi quyết định

truy tìm về địa phương. Quá trình điều tra xác minh cho thấy: Năm 2015 Nguyễn Văn T về quê lấy vợ, sinh con và trong khoảng thời gian từ năm 2015 – 2019 T vẫn sinh sống tại địa phương, không bỏ trốn nhưng không bị cơ quan có thẩm quyền áp giải đi thi hành thời gian còn lại. Từ thời điểm khi T bỏ trốn ngày 16/9/2013 đến tháng 3/2019, T không được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hoãn, quyết định tạm đình chỉ hay quyết định miễn chấp hành thời gian chữa bệnh bắt buộc còn lại. Theo quy định của pháp luật, đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Đến ngày 15/02/2020 chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Phan Thị Kim Liên- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Người chứng kiến:

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1994, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/4/2021, Nguyễn Văn T một mình đi bộ lang thang tại khu vực thôn T, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên sau đó đến 01 ngôi nhà cấp bốn không nhớ địa điểm cụ thể mua 01 gói ma túy với giá 100.000đồng. Sau đó T cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đi tìm địa điểm để sử dụng. Lúc này, có 01 người đàn ông đi trên 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ (T không quan sát biển kiểm soát), đi đến làm quen với T. Người đàn ông tự giới thiệu tên là H, nhà ở thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua nói chuyện H biết T nghiện ma túy, nên H đã rủ T cùng đi về thành phố P để tìm việc làm với H. T đồng ý, H điều khiển xe moto chở T đi về thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 21/4/2021, H chở T đến tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, H bảo T xuống xe đi mua cho H quả xoài. T đồng ý, xuống xe đi bộ tìm mua xoài cho H, thì bị Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang cất giữ 01 gói ma túy Heroine. Thấy T bị bắt, H phóng xe mô tô bỏ chạy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Công an thu giữ tại túi quần trước bên trái đang mặc của Nguyễn Văn T 01 gói giấy màu trắng xanh, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 895/KLGD ngày 24 tháng 4 năm 2021, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“1. Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2611g (Không phải hai sáu một một gam, không kể bao bì) loại Heroine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,2126 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói;

Tại bản Kết luận giám định số: 988/KLGD ngày 01/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn T, kết luận: “Tìm thấy Morphine trong chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, SN 1985 có HKTT: xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín phần nắp chai.

Đối với người đàn ông tên là H, T khai đã chở T từ khu vực thôn T, xã T, thị xã P, Thái Nguyên về khu vực phường Đ, thành phố P. Quá trình điều tra T khai nhận không nói cho H biết việc T có cất giữ ma túy trong người nên không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên rà soát, xác minh, tìm ngôi nhà cấp bốn là nơi T khai đã mua chất ma túy để làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho T, nhưng không xác định được ngôi nhà như T đã khai.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 58/CT - VKSPY ngày 19 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T là bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo T sống trong hoàn cảnh gia đình thiếu sự quan tâm của bố mẹ. Hiện bị cáo không có công ăn việc làm thu nhập ổn định. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, như lời khai của người người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2021, tại tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, với mục đích để sử dụng Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là: 0,2611gam, thì bị Công an phường Đồng Xuân phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 58/CT – VKSPY ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trị an địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã nghiện ma túy từ năm 2012, có nhân thân xấu đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hiện còn 01 tiền sự. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo nghiêm khắc như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa, bị cáo nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên là H, T khai đã chở T từ thành phố Thái Nguyên về khu vực phường Đ, thành phố P. Quá trình điều tra T khai nhận không nói cho H biết việc T có cất giữ ma túy trong người nên không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên rà soát, xác minh tìm ngôi nhà cấp bốn là nơi T khai đã mua chất ma túy để làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho T, nhưng không xác định được.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 = 0,2126 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 0,00ml mẫu trả cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 = 0,2126 gam cùng toàn bộ bao gói và 0,00ml mẫu trả cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY